| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **05**/2019/QĐST-DS | *Châu Thành, ngày 23 tháng 01 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2018/TLST- DS ngày 07 tháng 12 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. C**ông nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Khắc M, sinh năm 1977;

Cư trú tại: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1978;

Cư trú tại: ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; cư trú tại: Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T: anh Nguyễn Duy K(theo văn bản ủy quyền ngày 15/01/2019).

**2. S**ự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị T chịu trách nhiệm liên đới trả cho anh Nguyễn Khắc M số tiền là 236.700.000đ (hai trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản

tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đương sự phải chịu 50% là 5.917.000đ (năm triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng), anh K và chị T nhận chịu toàn bộ. Anh K và chị T còn phải nộp số tiền này.

**3. Q**uyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4. Q**uyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Huyền**